

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T16XDDB
TÊN HỌC PHẦN: SAP
M? HỌC PHẦN : MEC - 306

HỌC KỲ 3
TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1

Ngày thi: 01/07/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20					25				55	100		
1	168212736	ĐẶNG HỒNG	ĐỨC	T16XDDB	10					9				6	7.6	Baý pháy Saũ	
2	168212737	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	T16XDDB	10					8				7	7.9	Baý pháy Chên	
3	168212738	PHAN VĂN	ĐŨNG	T16XDDB	8					7				6	6.7	Saũ pháy Baý	
4	168212739	NGUYỄN TRỌNG	GIANG	T16XDDB	10					7.5				8.5	8.6	Taĩm pháy Saũ	
5	168212740	HUỖNH CÔNG	HẢI	T16XDDB	10					8				8	8.4	Taĩm pháy Bảú	
6	168212741	NGUYỄN TẤN	HẢI	T16XDDB	1					3				3	0.0	Khăng	
7	168212742	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	T16XDDB	10					7.5				7	7.7	Baý pháy Baý	
8	168212743	TRƯỞNG KIM	HOÀNG	T16XDDB	0					0				HP	0.0	Khăng	
9	168212744	LÊ VĂN	HUẤN	T16XDDB	8					7				8	7.8	Baý pháy Taĩm	
10	168212746	TRẦN KIM	HUY	T16XDDB	10					7				4	6.0	Saũ	
11	168212747	LÊ KHẮC	KHUÊ	T16XDDB	10					7				6	7.1	Baý pháy Mảú	
12	168212748	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	T16XDDB	10					7				8	8.2	Taĩm pháy Hai	
13	168212750	NGUYỄN MINH	LONG	T16XDDB	8					7				6	6.7	Saũ pháy Baý	
14	168212751	NGUYỄN	LỰC	T16XDDB	10					8				5.5	7.0	Baý	
15	168212753	PHÙNG VĂN	MINH	T16XDDB	8					7				8	7.8	Baý pháy Taĩm	
16	168212754	TRƯỞNG CÔNG	MỘT	T16XDDB	10					7				7	7.6	Baý pháy Saũ	
17	168212755	PHAN MINH	PHÚ	T16XDDB	10					8.5				8	8.5	Taĩm pháy Nảm	
18	168212756	HUỖNH	PHÚC	T16XDDB	0					0				V	0.0	Khăng	
19	168212757	PHẠM VĂN	QUẢ	T16XDDB	10					7				6	7.1	Baý pháy Mảú	
20	168212758	NGUYỄN QUANG	TÁ	T16XDDB	6					7				5	5.7	Nảm pháy Baý	
21	168212759	ĐOÀN NGỌC	TÂM	T16XDDB	10					7				5	6.5	Saũ pháy Nảm	
22	168212760	NGUYỄN MINH	TÂM	T16XDDB	8					7				3	0.0	Khăng	
23	168212761	ĐẶNG THANH	TÂY	T16XDDB	10					7				8	8.2	Taĩm pháy Hai	
24	168212762	HUỖNH QUỐC	THÁI	T16XDDB	8					7				7	7.2	Baý pháy Hai	
25	168212763	DƯƠNG VĂN	THẮNG	T16XDDB	10					7.5				3	0.0	Khăng	
26	168212764	NGUYỄN BÁ	THANH	T16XDDB	10					9				7	8.1	Taĩm pháy Mảú	
27	168212765	NGUYỄN HỮU	THÀNH	T16XDDB	8					7				5	6.1	Saũ pháy Mảú	
28	168212767	NGUYỄN Đ?NH	TOÀN	T16XDDB	10					7				3	0.0	Khăng	
29	168212768	LÊ MẠNH	TUẤN	T16XDDB	8					7				5	6.1	Saũ pháy Mảú	
1	0262	NGUYỄN TIỀN	CƯỜNG	T15XDD	10					7				8.5	8.4	Taĩm pháy Bảú	
2	0196	TRẦN MINH	THUẬN	T15XDD	10					7.5				8.5	8.6	Taĩm pháy Saũ	
3	4539	PHẠM MINH	VƯƠNG	K15XCD	10					6.5				5.5	6.7	Saũ pháy Baý	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	26	81%	
2	Số sinh viên nợ	6	19%	
TỔNG CỘNG :		32	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

L?NH ĐẠO KHOA

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 07 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

